

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2019/HS-PT**

Ngày: 06-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 288/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 391/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn Đ** (Tên gọi khác: Đ trực), sinh năm 1994, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp Phước T1, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Trần Thị K, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 11/5/2018 – *Có mặt*;

2. **Đỗ Văn M**, ngày 01 tháng 01 năm 1997, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp Phước T1, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 11/5/2018 – *Có mặt*;

3. **Trương Văn T**, sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Phú H1, xã Phú T2, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T3, sinh năm 1972 và bà Phan Thị T4, sinh năm 1969; Có vợ là Ngô Thị Thùy D1, sinh năm 1994, có 01 con là

Trương Thị Kim T5, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 12/5/2018 – *Có mặt*;

4. **Trần Thanh G**, sinh năm 1996, tại Kiên G; nơi cư trú: Ấp Long Đ, xã Tam P1, thành phố Biên H2, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K1 (chết) và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 195/2013/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đã xử phạt bị cáo Trần Thanh G 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/5/2014; Bị bắt ngày 04/7/2018 – *Có mặt*;

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Võ Phúc D2, Diệp Quốc H3, Nguyễn Đức T6, Lương Thế K2, Cao Hồng P2 và người bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn M, Trương Văn T, Võ Phúc D2, Diệp Quốc H3 và đối tượng tên S (chưa rõ họ, địa chỉ) đều là những người không có nghề nghiệp bàn bạc với nhau thực hiện nhiều vụ cướp tài sản của người đi đường vào ban đêm bằng phương thức sử dụng xe mô tô chặn ép đầu xe, dùng hung khí như dao tự chế, roi điện, bình xịt hơi cay tấn công người bị hại để cướp tài sản. Từ ngày 27/4/2018 đến ngày 11/5/2018, Nguyễn Văn Đ cùng đồng phạm đã thực hiện nhiều vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố Biên H2 cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Tội ngày 27/4/2018, Trương Văn T nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ Nguyễn Văn Đ đi cướp tài sản, Đ đồng ý. Khi đi T chuẩn bị một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, đưa cho Đ một dao tự chế dài khoảng 60cm, một bình xịt hơi cay hiệu Nato 60 ml giấu trong người. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 93T7-3762 chở Đ đi tìm người đe dọa chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 04 giờ 00 ngày 28/4/2018, khi T và Đ đi đến trên đường Quốc lộ 51, đoạn giao nhau với đường vào sân Golf Long T7, thuộc ấp Tân M1, xã Phước T8, thành phố Biên H2, tỉnh Đồng Nai, thì bị Công an xã Phước T8 đi tuần tra phát hiện lập biên bản kiểm tra và tạm giữ công cụ, phương tiện của T, Đ chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, 01 dao tự chế dài khoảng 60cm, 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato 60 ml.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 93T7-3762, là phương tiện của Trương Văn T sử dụng vào việc phạm tội. T khai mua của một người không rõ lai lịch

có giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng đã làm mất, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu oppo số imeil 867496028744417 của Nguyễn Văn Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng số imeil 911386005681078 của Trương Văn T.

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 09/5/2018, Võ Phúc D2 điều khiển xe Exciter biển số 68S1-412.07 chở Nguyễn Văn Đ đem theo một con dao tự chế dài khoảng 45cm, Diệp Quốc H3 sử dụng xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 69L1-022.54 chở Đỗ Văn M đi chiếm đoạt tài sản. Khi Đ, D2, M, H3 đi đến đoạn đường Đinh Quang A, trước nhà số 346, tổ 7, ấp Hương P3, xã Phước T8, thành phố Biên H2, nhìn thấy anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1994, ngụ tại ấp Tân T9, xã E, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60P8-0701 đi một mình theo chiều ngược lại. Đ cùng đồng phạm liền quay xe lại, đuổi theo chặn xe của anh B. Đ xuống xe dùng tay đánh anh B hai cái, còn D2, M đi lại dùng dao đe dọa chém anh B. Sợ bị chém, anh B bỏ xe mô tô lại, rồi bỏ chạy bộ, bị Đ cùng đồng phạm lấy xe mô tô 60P8-0701 của anh B chạy đi.

Vụ thứ 3: Sau khi cướp được xe của anh B. Đ, M, D2 đem xe về phòng trọ của Sơn (chưa rõ họ, địa chỉ) ở ấp Long Đ, xã Tam P1 thành phố Biên H2 tháo biển số vứt đi để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày 09/5/2018, Đ, M, D2, S tiếp tục rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản. Đ sử dụng xe mô tô Exciter biển số 68S1-412.07 chở S mang theo một con tự chế, còn M sử dụng xe mô tô 60P8-0701 (đã tháo biển số) chở D2 mang theo một con dao tự chế rồi đi đến Khu công nghiệp Biên H2, để chiếm đoạt tài sản. Thấy anh Trần Văn M2, sinh năm 1995, ngụ tại thôn Mai X, xã Gio M3, huyện Gio L1, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 74C1-327.42 đi một mình, thấy vậy Đ, M, D2, S đuổi theo anh M2 đến đoạn trước Công ty trách nhiệm hữu hạn ga Việt - Nhật đường số 3A khu công nghiệp Biên H2, xe của anh M2 hết xăng nên bị các đối tượng đuổi kịp dùng tay đánh anh M2 và cầm dao đe dọa chiếm đoạt của anh M2 1.500.000 đồng và một xe mô tô biển số 74C1-327.24. Khi Đ cùng M, D2, S đẩy chiếc xe vừa chiếm đoạt được của anh M2 về đến đoạn đường QL51, thuộc ấp Tân M1, xã Phước T8, thành phố Biên H2 thì gặp Công an xã Phước T8 đi tuần tra phát hiện nên cả nhóm bỏ xe mô tô biển số 74C1-327.24 lại chạy thoát. Công an xã Phước T8 lập biên bản tạm giữ xe mô tô để xác minh làm rõ.

Khoảng 09 giờ ngày 09/5/2018, Đ đem xe hiệu Sirius biển số 60P8-0701 cướp được của anh B (đã tháo biển số) đến gặp nhờ Nguyễn Đức T6 đem đi bán. T6 biết rõ xe do Đ và đồng bọn vừa cướp được nhưng vẫn đồng ý bán và liên hệ với Lương Thế K2 để nhờ bán xe. Khi thấy xe không có biển số, không có giấy đăng ký xe và được T6 cho biết xe do phạm tội mà có, K2 vẫn đồng ý đem đi bán. K2 đem xe đến bán cho Trần Thanh G, G biết rõ xe do phạm tội mà có nhưng vì hám lời nên đồng ý mua và đem xe đến tiệm sửa xe “Nguyễn T10” ở ấp Long Đ, xã Tam P1, thành phố Biên H2 do Trần Chí N1, sinh năm 1994, ngụ

tại khóm 9, thị trấn Trần Văn T11, huyện Trần Văn T11, tỉnh Cà Mau làm chủ. Tại đây, do không có tiền trả tiền mua xe nên G vay của bà Lâm Thị L2 (mẹ của N1) số tiền 3.000.000 đồng, rồi đưa cho K2 đem về đưa cho T6 và Đ, sau đó Đ chia cho D2, H3, M mỗi người 500.000 đồng, chia cho T6 200.000 đồng, còn lại Đ giữ và mua đồ ăn uống với nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Cao Hồng P2 đến phòng trọ của T6 để chơi, tại đây P2 được Đ, D2 kể lại sự việc đi cướp tài sản vào rạng sáng ngày 09/5/2018. Biết các đối tượng đi cướp tài sản nhưng P2 không đi tố giác hành vi của Đ cùng đồng phạm mà ở lại ăn uống chung với nhóm của Đ.

* Vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô hiệu sirius biển số 60P8-0701 (đã mất biển số), số máy 5C63406422, số khung 630AY406374 đã được thu hồi và giao trả cho bị hại là anh Nguyễn Thanh B.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 74C-1327.42 đã được thu hồi và giao trả cho bị hại là anh Trần Văn M2.

- 01 xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 69L1-022.54 là xe của ông Diệp Văn T11 (cha của Diệp Quốc H3) cho H3 mượn không biết H3 sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T11.

- 01 xe mô tô không biển số hiệu Raider, số máy CGA1506493, số khung 106449 là xe của ông Nguyễn Quốc T12 (chú ruột của Nguyễn Minh Đ) cho Đ mượn không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc T12.

- 01 xe mô tô biển số 95FA-1883, số máy 014615, số khung P014615 là xe của bà Nguyễn Thị H4 (mẹ ruột Võ Phúc D2) không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho bà H4.

- 01 xe mô tô Exciter biển số 68S1-412.07 các bị cáo mượn của Trương Anh P4, sau khi gây án đã trả lại cho P4, P4 không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- 01 con dao tự chế dài khoảng 45 cm, 01 dao tự chế cán quấn băng keo màu đen dài khoảng 45 cm, lưỡi nhọn; 01 dao tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi rộng khoảng 5cm; 01 dao tự chế dài khoảng 75cm cán gỗ quấn băng keo màu đen, lưỡi rộng khoảng 4 cm; 01 tuýp sắt dài khoảng 40 cm, đường kính khoảng 3 cm.

* Tại kết luận định giá tài sản số 154/TCKH-HĐĐG ngày 04/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hòa, kết luận: “01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 74C1- 327.42, có giá trị là 16.000.000 đồng”.

* Tại kết luận định giá tài sản số 156/TCKH-HĐĐG ngày 04/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hòa, kết luận: “01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60P8-0701, có giá trị là 7.200.000 đồng”.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh B đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường, anh Trần Văn M2 đã nhận lại xe và yêu cầu bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng. Hiện các bị cáo Đ, M, D2 chưa bồi thường.

Khoảng 03 giờ ngày 11/05/2018, Đ, M, D2, H3 tiếp tục rủ nhau đi cướp tài sản, đi đến ấp Hương P3, xã Phước T8, thành phố Biên H2, thì bị Công an xã Phước T8 đi tuần tra phát hiện lập biên bản kiểm tra và tạm giữ công cụ, phương tiện của M, H3 chuẩn bị cướp tài sản để thực hiện hành vi phạm tội chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý còn Đ, D2 chạy thoát và bị Công an thành phố Biên Hòa bắt khẩn cấp để điều tra.

*** Ngoài hành vi phạm tội như trên quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận:**

- Vào tối ngày 30/4/2018, T6, D2, H3, M, Đ, P2 cùng Nguyễn Đức L3, sinh năm 1996, ngụ tại ấp Trung T12, xã Thái Bình T13, huyện Vĩnh H5, tỉnh Long An, Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1995, ngụ tại ấp Tân P5, xã Thạnh T13, huyện Thạnh T14, tỉnh Sóc Trăng và tên T15 (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi cướp giật tài sản. Các đối tượng đi đến QL51 đoạn trước cổng Khu công nghiệp Long Thành, thấy hai người đi trên một xe mô tô, P2 chở D2 chạy lên giật được của người phụ nữ ngồi sau 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5, sau đó đem bán được 1.500.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài hết. Do vụ việc xảy ra thuộc huyện Long Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành biết để phối hợp điều tra.

- Vào ngày 02/5/2018, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Đức L3, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn Đ rủ nhau đi cướp tài sản, các đối tượng đi đến đường số 3 Khu công nghiệp Tam P1, thành phố Biên H2, khi đến đoạn trước Công ty L4, thấy hai người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi bên đường bấm điện thoại, các đối tượng đi lại đuổi đánh hai người này, hai thanh niên bỏ chạy để lại 01 điện thoại hiệu OPPO, các đối tượng liền lấy đem đi bán được 700.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo tìm bị hại nhưng vẫn chưa có ai đến trình báo nên chưa xác định được bị hại, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Khoảng 02 giờ ngày 11/5/2018, M, H3, Đ, D2 rủ nhau đi cướp tài sản, khi đi M chở H3 bằng xe mô tô biển số 69L1-022.54, D2 chở Đ bằng xe Air Blade không rõ biển số, mang theo 02 dao tự chế dài khoảng 45cm. Các đối tượng đi trên QL 51 đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã An H6, thành phố Biên H2, thấy một người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) ngồi bên lề đường, Đ đi lại giật được một điện thoại di động hiệu SamSung J2 trên tay của người này rồi bỏ chạy. Sau đó, Đ và Duy đem đi bán được 900.000 đồng, các đối tượng chia nhau mỗi người 200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng đổ xăng xe để đi cướp tiếp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo tìm bị hại nhưng vẫn chưa có ai đến trình báo nên chưa xác định được bị hại, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- M còn khai trước đó (không nhớ thời gian địa chỉ), M cùng với Đ1, T16, H7 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi đến thành phố V, cướp giật được của một người đi đường 01 điện thoại di động không rõ hiệu, sau đó đem bán được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài hết. Do vụ việc xảy ra thuộc thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu biết để phối hợp điều tra.

Tại bản án sơ thẩm số 391/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo : Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018, bị cáo: Đỗ Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 14; khoản 5 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo : Trương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Trần Thanh G 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo Võ Phúc D2, Diệp Quốc H3 mỗi bị cáo 04 năm tù cùng về tội “Cướp tài sản”; các bị cáo Nguyễn Đức T6 10 (mười) tháng tù, Lương Thế K2 06 (sáu) tháng tù cùng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Cao Hồng P2 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”; Tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/10/2018, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/11/2018, các bị cáo Trương Văn T và Trần Thanh G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn M, Trương Văn T và Trần Thanh G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là đúng pháp luật, không oan. Bị cáo Đ và M đề nghị xem xét giảm án lý do chú bác, gia đình có công với Cách mạng. Riêng các bị cáo T và G xin giảm án nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với Tòa án cấp sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn M, Trương Văn T cùng về tội “Cướp tài sản”, Trần Thanh G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo kháng cáo xin giảm án là

không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn M, Trương Văn T đều là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên đã rủ nhau thực hiện nhiều vụ cướp tài sản của người đi đường trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, M còn khai nhận trước đó bị cáo còn cùng một số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến thành phố V, thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường. Còn đối tượng Trần Thanh G biết rõ tài sản do các bị cáo mang bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng do hám lời nên vẫn đồng ý mua. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn M về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, bị cáo Trương Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 14; khoản 5 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, bị cáo Trần Thanh G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo đều là những thanh niên trưởng thành nhưng lười lao động, mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên dù đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, các bị cáo Đ và M còn thực hiện hành vi không dưới hai lần. Do đó, cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới so với các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn M, Trương Văn T và Trần Thanh G, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 391/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo : **Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018; bị cáo: **Đỗ Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** cùng về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018.

3. Áp dụng Điều 14; khoản 5 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo : **Trương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2018;

7. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo : **Trần Thanh G 10 (mười) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

7. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV27 – CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương